

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TP.BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 131/2020/HNGĐ – ST

Ngày 29/9/2020.

V/v: *Xin ly hôn và con chung*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Xuân Đùng.

2. Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 594/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2020/QĐXX – HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 95a ngày 09 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Y Y, sinh năm 1985

Địa chỉ: Buôn T, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

- Bị đơn: Chị H'P, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Buôn Tong Ju, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn anh Y Y trình bày:** Tôi và chị H P có chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, thành phố B từ ngày 09/02/2017. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách, quan điểm sống không hợp và không tôn trọng lẫn nhau. Nay, giữa tôi và chị H P không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục duy trì được mối quan hệ hôn nhân và chúng tôi đã ly thân từ đầu tháng 12 năm

2019 cho đến nay. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, cho tôi được ly hôn với chị H P.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống với nhau chúng tôi có 02 con chung:

1. Cháu H T, sinh ngày 24/6/2016;
2. Cháu Y Q, sinh ngày 09/10/2017.

Sau khi ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cả cháu H T và cháu Y Q và không yêu cầu chị H P cấp dưỡng tiền nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn chị H P trình bày:** Tôi và anh Y Y có chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, thành phố B vào ngày 09/02/2017. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nhưng không trầm trọng. Tuy nhiên, đến cuối năm 2019 đến đầu năm 2020 hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn là do không cùng quan điểm sống, công việc làm ăn và kinh doanh thua lỗ. hiện nay, hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020. Nay, tôi vẫn còn tình cảm với anh Y Y do đó tôi không đồng ý ly hôn và nguyện vọng của tôi là mong muốn hai vợ chồng được quay lại đoàn tụ với nhau, tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống với nhau chúng tôi có 02 con chung:

1. Cháu H T, sinh ngày 24/6/2016;
2. Cháu Y Q, sinh ngày 09/10/2017.

Nếu ly hôn tôi đồng ý giao cả cháu H T và cháu Y Q cho anh Y Y chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 5 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về trình tự thủ tục tố tụng: Về sự vắng mặt của chị H P tại phiên Tòa: chị H P đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm chị H P vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2

Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử vắng mặt chị H P là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung:

Anh Y Y và chị H P có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 09/02/2017 đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tại phiên tòa nguyên đơn anh Y Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì được mối quan hệ hôn nhân và yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột cho anh được ly hôn với chị H P.

Quá trình giải quyết vụ án chị H P không đồng ý ly hôn và muốn hai vợ chồng được đoàn tụ với nhau. Tuy nhiên, quá trình xác minh tại địa phương thì giữa anh Y Y và chị H P có xảy ra mâu thuẫn và hiện nay hai vợ đã sống ly thân. Như vậy, thực tế giữa anh Y Y và chị H P khi chung sống với nhau có xảy ra mâu thuẫn, hiện nay hai vợ chồng đã ly thân mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Y Y là được ly hôn với chị H P.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống với nhau giữa anh Y Y và chị H P có 02 con chung tên là cháu H T, sinh ngày 24/6/2016 và cháu Y Q, sinh ngày 09/10/2017. Quá trình giải quyết vụ án anh Y Y có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu và chị H P cũng đồng ý nếu ly hôn sẽ giao cả hai cháu cho anh Y Y nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi trưởng thành. Do đó, cần giao cả hai cháu cho anh Y Y được trực tiếp chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Chị H P được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh Y Y không yêu cầu chị H P cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí Anh Y Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- *Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.*

- *Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014;*

- *Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Y Y. Cho anh Y Y được ly hôn với chị H P.

- *Về con chung:* Giao cháu H T, sinh ngày 24/6/2016 và cháu Y Q, sinh ngày 09/10/2017 cho anh Y Y chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Chị H P được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Y Y phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm mà anh Y Y đã nộp theo biên lai số AA/2019/0012551 ngày 22/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Y Kam Ênuôl

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Buôn Ma thuật, ngày 16 tháng 7 năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồigiờ phút, ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuật.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ê nuôl

Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Xuân Đùng và ông Phạm Cẩm.

Tiến hành nghị án đối với vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 998/2020/TLST-HNGĐ ngày 17/12/2019 về việc “*Xin ly hôn và con chung*” giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tôn Nữ Nguyệt Nhung
- Bị đơn: Anh Hà Văn Thái.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

- 1. Về quan hệ tranh chấp:** Tranh chấp hôn nhân và gia đình

Kết quả biểu quyết: 3/3 (Đạt: 100%)

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220, Khoản 1 Điều 207, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (Đạt: 100%)

3. Về nội dung: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Tôn Nữ Nguyệt Nhung. Cho chị Tôn Nữ Nguyệt Nhung được ly hôn với anh Hà Văn Thái.

- *Về con chung:* Giao cháu Hà Nữ Thiên Phương, sinh ngày 15/8/2016 cho chị Tôn Nữ Nguyệt Nhung chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Anh Hà Văn Thái được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Tôn Nữ Nguyệt Nhung không yêu cầu anh Hà Văn Thái cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (Đạt: 100%)

*** Về án phí:** Chị Tôn Nữ Nguyệt Nhung phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm mà chị Tôn Nữ Nguyệt Nhung đã nộp theo biên lai số AA/2019/0005328 ngày 26/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (Đạt: 100%)

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 16 tháng 7 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Y Kam Ênuôl